

**BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K11 HỌC KỲ II 2025-2026**  
**Học phần: Quản trị tài chính công ty đa quốc gia**

STT	Mã SV	Họ và tên	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
1	1001010797	Lê Anh	Khánh	03/09/2004	TC10A	000001	140	4.20	01
2	1001010878	Lê Quang	Toàn	17/03/2004	TC10A	000002	268	5.60	01
3	1001010756	Vũ Hoàng	Anh	12/10/2004	TC10B	000003	382	5.00	01
4	1001010802	Nguyễn Tùng	Lâm	12/03/2004	TC10B	000004	471	5.20	01
5	1101010760	Nguyễn Ngọc	An	05/11/2005	TC11A	000005	596	5.40	01
6	1101010762	Nông Quốc	An	14/02/2005	TC11A	000006	605	5.60	01
7	1101010765	Lương Ngọc	Anh	28/05/2005	TC11A	000007	714	7.00	01
8	1101010774	Phạm Hoàng Phương	Anh	28/11/2004	TC11A	000008	837	8.80	01
9	1101010778	Dương Ngọc	Ánh	02/09/2005	TC11A	000009	140	5.80	01
10	1101011263	Nguyễn Việt	Cường	13/09/2005	TC11A	000010	268	3.60	01
11	1101011391	Trần Hải	Đăng	13/03/2005	TC11A	000011	382	4.40	01
12	1101010788	Nguyễn Tiến	Đạt	29/05/2005	TC11A	000012	714	7.00	01
13	1101011265	Nguyễn Thị Huyền	Diệu	08/05/2005	TC11A	000013	471	7.60	01
14	1101011733	Khương Minh	Đức	11/09/2004	TC11A	000014	596	6.80	01
15	1101010795	Nguyễn Việt	Dũng	16/01/2005	TC11A	000015	268	3.60	01
16	1101010520	Trần Minh	Dũng	26/07/2005	TC11A	000016	605	5.60	01
17	1101010798	Nguyễn Thảo	Dương	01/01/2005	TC11A	000017	714	6.00	01
18	1101010799	Phạm Bình	Dương	03/07/2005	TC11A	000018	837	8.00	01
19	1101010800	Tạ Minh	Dương	03/08/2005	TC11A	000019	140	5.20	01
20	1101010801	Vũ Thùy	Dương	26/08/2005	TC11A	000020	268	6.00	01
21	1101010802	Đặng Khánh	Duy	18/01/2005	TC11A	000021	382	7.40	01
22	1101010803	Nguyễn Phương	Duy	05/12/2005	TC11A	000022	471	9.00	01
23	1101010808	Lê Ngân	Hà	22/11/2005	TC11A	000023	596	7.60	01
24	1101010811	Đỗ Thị Thúy	Hằng	12/01/2005	TC11A	000024	605	7.60	01
25	1101010812	Nguyễn Thu	Hằng	10/10/2005	TC11A	000025	714	6.80	01
26	1101010816	Phạm Thị	Hiền	07/01/2005	TC11A	000026	837	6.40	01

**BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K11 HỌC KỲ II 2025-2026**  
**Học phần: Quản trị tài chính công ty đa quốc gia**

STT	Mã SV	Họ và tên	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
27	1101010817	Dur Quang	Hiệp	29/10/2005	TC11A	000027	140	6.40	01
28	1101011276	Đỗ Thanh	Hoa	18/12/2005	TC11A	000028	268	7.20	01
29	1101010821	Bùi Việt	Hoàng	29/11/2005	TC11A	000029	382	5.40	01
30	1101010822	Nguyễn Huy	Hoàng	30/10/2005	TC11A	000030	471	6.80	01
31	1101010827	Nguyễn Thị Hoàng	Hương	06/01/2005	TC11A	000031	596	7.40	01
32	1101010828	Phùng Thị Thu	Hương	13/12/2005	TC11A	000032	605	7.80	01
33	1101010830	Nguyễn Quang	Huy	14/08/2005	TC11A	000033	714	8.00	01
34	1101010831	Bùi Khánh	Huyền	21/10/2005	TC11A	000034	837	7.40	01
35	1101010834	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	29/08/2005	TC11A	000035	140	4.80	01
36	1101010835	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	14/01/2005	TC11A	000036	140	6.40	01
37	1101010837	Phạm Trung	Khải	10/07/2005	TC11A	000037	268	6.20	01
38	1101011445	Ngô Hoàng	Lan	12/06/2005	TC11A	000038	382	6.20	01
39	1101010846	Đỗ Thị Hoàng	Linh	29/04/2005	TC11A	000039	471	7.20	01
40	1101011382	Nguyễn Khánh	Linh	17/02/2005	TC11A	000040	596	8.80	01
41	1101011332	Toàn Hoàng Bảo	Linh	27/08/2005	TC11A	000041	605	9.20	01
42	1101010853	Lê Tuấn	Long	13/11/2005	TC11A	000042	714	5.60	01
43	1101010174	Đỗ Phương	Ly	03/01/2005	TC11A	000043	837	6.80	01
44	1101011288	Trần Khánh	Ly	15/11/2005	TC11A	000044	140	6.00	01
45	1101010180	Chu Thị Hoàng	Mai	01/11/2005	TC11A	000045	268	9.40	01
46	1101030632	Chu Hải	Nam	31/05/2005	TC11A	000046	382	6.60	01
47	1101010864	Đỗ Hằng	Nga	03/11/2005	TC11A	000047	471	8.40	01
48	1101011293	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	17/07/2005	TC11A	000048	596	8.40	01
49	1101010876	Nguyễn Yên	Nhi	23/03/2005	TC11A	000049	605	9.40	01
50	1101010879	Hà Thị Hồng	Nhung	05/05/2005	TC11A	000050	714	8.80	01
51	1101010237	Nguyễn Nam	Phương	26/01/2005	TC11A	000051	837	7.20	01
52	1101010887	Nguyễn Xuân	Quang	31/01/2005	TC11A	000052	140	7.20	01

**BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K11 HỌC KỲ II 2025-2026**  
**Học phần: Quản trị tài chính công ty đa quốc gia**

STT	Mã SV	Họ và tên	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
53	1101011304	Đặng Thị Phương	Thảo	17/08/2005	TC11A	000053	268	7.60	01
54	1101010899	Nguyễn Thị Anh	Thơ	01/08/2005	TC11A	000054	382	4.20	01
55	1101010900	Đỗ Minh	Thu	13/09/2005	TC11A	000055	471	8.80	01
56	1101011305	Nguyễn Thanh	Thu	27/01/2005	TC11A	000056	596	6.80	01
57	1101010280	Đỗ Hoài	Thương	29/03/2005	TC11A	000057	605	9.20	01
58	1101011310	Đình Quốc	Toàn	25/06/1997	TC11A	000058	714	6.00	01
59	1101010903	Lương Quỳnh	Trang	09/11/2005	TC11A	000059	837	6.80	01
60	1101011314	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	20/01/2005	TC11A	000060	140	8.80	01
61	1101021056	Nguyễn Thị Thu	Trang	21/01/2005	TC11A	000061	268	6.40	01
62	1101011315	Phạm Thị	Trang	29/01/2004	TC11A	000062	382	7.80	01
63	1101010904	Phan Thị Huyền	Trang	10/10/2005	TC11A	000063	471	7.40	01
64	1101011250	Hoàng Quốc	Tuấn	06/11/2005	TC11A	000064	596	5.80	01
65	1101011377	Đỗ Thế	Tùng	09/10/2005	TC11A	000065	605	7.00	01
66	1101010911	Đỗ Tường	Vy	07/08/2005	TC11A	000066	714	8.40	01
67	1101010912	Nguyễn Kim	Xuân	21/03/2005	TC11A	000067	837	4.20	01
68	1101010329	Trần Thị Chiêu	Xuân	07/05/2005	TC11A	000068	837	5.20	01
69	1101011370	Đình Thị Hải	Yến	09/03/2004	TC11A	000069	714	9.40	01

**Tổng số bài thi: 69**

**Cán Bộ Chấm 1**



**Nguyễn Thị Bích Hương**

*Hưng Yên, Ngày 29 tháng 6 năm 2026*

**Cán bộ chấm 2**



**Trần Thu Nga**